

## CHỦ ĐỀ 9: SINH THÁI HỌC

| Hệ sinh thái – sinh quyển và quản lý tài nguyên thiên nhiên |                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 1.                                                          | Thế nào là hệ sinh thái?                                                                                                               | Là tập hợp của <span style="float: right;">với</span> vô sinh của nó, trong đó các sinh vật tương tác với nhau và với môi trường để tạo nên các chu trình sinh địa hóa và dòng năng lượng. |                                                                        |
| 2.                                                          | Liệt kê các thành phần cơ bản của hệ sinh thái                                                                                         |                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
| 3.                                                          | Cho ví dụ về thành phần hữu sinh                                                                                                       | Sinh vật<br>Sinh vật<br>Sinh vật                                                                                                                                                           | (thực vật, vi khuẩn lam,...);<br>(động vật),<br>(vi sinh vật, nấm,...) |
| 4.                                                          | Cho ví dụ về thành phần vô sinh                                                                                                        |                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
| 5.                                                          | So sánh giữa 2 dạng hệ sinh thái                                                                                                       | <b>Hệ sinh thái</b>                                                                                                                                                                        | <b>Hệ sinh thái</b>                                                    |
|                                                             |                                                                                                                                        | - Hình thành bằng các quy luật tự nhiên                                                                                                                                                    | - Do chính con người tạo ra                                            |
|                                                             |                                                                                                                                        | - Số loài phong phú → Chuỗi và lưới thức ăn phức tạp → ổn định                                                                                                                             | - Số loài ít → Chuỗi và lưới thức ăn đơn giản → ít ổn định             |
|                                                             |                                                                                                                                        | - Có khả năng tự điều chỉnh để tồn tại                                                                                                                                                     | - Con người cần bổ sung năng lượng                                     |
|                                                             |                                                                                                                                        | - Từ giọt nước cực bé lấy từ ao hồ đến những cánh rừng rộng lớn.                                                                                                                           | - Vườn cây, ao nuôi thủy sản hay chài cá cảnh, công viên,...           |
| 6.                                                          | Trong chu trình cacbon, liệt kê con đường C đi vào quần xã, con đường trả cho môi trường, nguồn thất thoát                             | Con đường C đi vào quần xã:<br>Con đường trả lại cho môi trường:<br>Thất thoát dưới dạng:                                                                                                  |                                                                        |
| 7.                                                          | Thực vật hấp thụ được nitơ dưới dạng                                                                                                   |                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
| 8.                                                          | Nitơ vào quần xã sinh vật thông qua ba con đường                                                                                       |                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
| 9.                                                          | Nhóm vi sinh vật nào làm thất thoát nguồn nitơ trong đất?                                                                              |                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
| 10.                                                         | Trong các hệ sinh thái, khi chuyển từ bậc dinh dưỡng thấp đến bậc dinh dưỡng cao liền kề, trung bình năng lượng mất đi 90% chủ yếu qua |                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
| 11.                                                         | Hệ sinh thái có sức sản xuất                                                                                                           | Các hồ nông, hệ cửa sông, rạn san hô và rừng ẩm thường xanh                                                                                                                                |                                                                        |

|     |                                                |                                                                                                                                                                        |
|-----|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | nhất là                                        | nhiệt đới.                                                                                                                                                             |
| 12. | Hệ sinh thái có sức sản xuất nhất là           | Các hoang mạc và vùng nước của đại dương thuộc vĩ độ thấp.                                                                                                             |
| 13. | Khái niệm của                                  | Là tập hợp các sinh vật và các nhân tố môi trường vô sinh trên trái đất hoạt động như một hệ sinh thái lớn nhất.                                                       |
| 14. | Khái niệm của                                  | Là các hệ sinh thái rất lớn đặc trưng cho đất đai và khí hậu của vùng đó.                                                                                              |
| 15. | Các khu sinh học                      gồm      | Đồng rêu, rừng lá kim phương Bắc, rừng lá rộng rụng theo mùa và rừng hỗn hợp ôn đới, rừng ẩm thường xanh nhiệt đới,...                                                 |
| 16. | Các khu sinh học chính                      là | Các vực nước ngọt (sông, hồ,...) và nước mặn (đầm phá ven biển, biển và đại dương,...).                                                                                |
| 17. | Khái niệm                                      | tỉ lệ % chuyển hoá năng lượng qua các bậc dinh dưỡng trong hệ sinh thái. Hiệu suất sinh thái của bậc dinh dưỡng sau tích lũy được khoảng 10% so với bậc trước liền kề. |

--- HẾT ---